

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 545/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Trương Thị Kiều L**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: A, tổ A, ấp A, xã S T, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- Anh **Lê Quốc T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: A, tổ A, ấp A, xã S T, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Kiều L và anh Lê Quốc T thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 01 con chung là Lê Ngọc Như Q, sinh ngày 24/4/2010. Chị L và anh T thỏa thuận để chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con chung. Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Trương Thị Kiều L tự nguyện chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm mà chị L đã nộp theo Biên lai thu số 0006937 ngày 25/7/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Kiều L và anh Lê Quốc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Lê Ngọc Như Q, sinh ngày 24/4/2010. Giao cháu Q cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Quốc T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Trương Thị Kiều L tự nguyện chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm mà chị L đã nộp theo Biên lai thu số 0006937 ngày 25/7/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND phường Phú Hưng, huyện Cái Nước, Tp. Cà Mau (số 167, ngày 18/12/2009);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Hồng Ngọc